Court of Washington Tòa Tiểu Bang Washington For Cho	Số.
_____ _____ Petitioner (Protected Person) DOB Đương Đơn DOB (Người Cần Được Bảo Vệ) vs. với _____ _____ Respondent (Restrained Person) DOB Bị Đơn (Người Bị Ngăn Cấm) DOB	**Temporary Sexual Assault Protection Order and Notice of Hearing** **Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục và Thông Báo về Phiên Tòa** (**TMORSXP**) **(JIS Order Code**: **TSX)** (**TMORSXP**) **(Mã đặt hàng JIS: TSX)** **[ ] Clerk's Action Required** **[ ] Lục Sự Cần Hành Sự** **Next Hearing Date/Time**: _____ **Phiên Tòa Kế Tiếp Ngày/Giờ**: _____ **At**: _____ **Tại**: _____ _____

1. The court finds by a preponderance of the evidence that Petitioner is a victim of nonconsensual sexual conduct or nonconsensual sexual penetration as defined in RCW 7.90.010 by the respondent; Chapter 26.50 RCW does not apply; and:

1. ***Tòa phán*** với nhiều bằng chứng rằng đương đơn là một nạn nhân của hành vi tình dục không được ưng thuận hoặc xâm nhập tình dục không được ưng thuận như được định nghĩa trong RCW 7.90.010 bởi bị đơn; Chương 26.50 RCW không áp dụng; và:

[ ] Petitioner is 16 years of age or older.
[ ] Đương đơn tuổi từ 16 trở lên.

[ ] Petitioner is a minor child, age _____, on whose behalf the petition is brought. Petitioner's parent(s) or legal guardian(s) are bringing this action and are appointed as the petitioner's guardian ad litem for this proceeding.
[ ] Đương đơn là trẻ vị thành niên, tuổi _____, và là người được nhân danh để nộp đơn thỉnh cầu. (Các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ của đương đơn đứng kiện và được chỉ định là người giám hộ pháp lý của đương đơn cho vụ kiện này.

[ ] Petitioner is a vulnerable adult as defined in RCW 74.34.020 or 74.34.021; or other adult who, because of age, disability, health, or inaccessibility, cannot file the petition.
[ ] Đương đơn là một người lớn yếu thế như được định nghĩa trong RCW 74.34.020 hoặc 74.34.021; hoặc người lớn khác mà, vì lý do tuổi tác, khuyết tật, sức khỏe hoặc thiếu phương tiện di chuyển, không thể nộp đơn thỉnh cầu.

2. [ ] Respondent is under 16 years of age. The court will determine at the next hearing whether Respondent's parent or guardian or an attorney should be appointed as guardian ad litem to represent the respondent in this proceeding.
2. [ ] Bị đơn là người dưới 16 tuổi. Tòa án sẽ quyết định trong phiên tòa kế tiếp xem có nên chỉ định phụ huynh hoặc người giám hộ hoặc một luật sư của bị đơn làm người giám hộ pháp lý để đại diện cho bị đơn trong vụ kiện này hay không.

The court further finds that there is good cause to grant each remedy, regardless of the lack of prior service of process or of notice upon the respondent, because the harm which each remedy is intended to prevent or the irreparable injury which the surrender of all firearms, other dangerous weapons, and concealed pistol licenses is intended to prevent would be likely to occur if the respondent were given any prior notice, or greater notice than was actually given, of the petitioner's efforts to obtain judicial relief. ***It is therefore ordered***:
Tòa phán thêm rằng có lý do chính đáng để đưa ra mỗi giải pháp, bất luận là không có sự tống đạt theo tiến trình pháp lý hoặc thông báo trước kia cho bị cáo, vì mối nguy hại mà mỗi giải pháp được dự tính để ngăn chặn hoặc tổn thương không thể khắc phục là những tổn thương mà việc giao nộp tất cả các loại súng tay, các loại vũ khí nguy hiểm khác, và giấy phép mang súng lục được giấu kín được dự tính để ngăn chặn sẽ rất có thể xảy ra nếu bị đơn được thông báo trước, hoặc thông báo rõ ràng hơn điều đã được cho biết thực sự, về nỗ lực của đương đơn để xin tòa án giúp đỡ. ***Do đó tòa ra lệnh***:

[ ] 1. **No Contact:** Respondent is restrained from having any contact with the petitioner, including but not limited to telephone calls, mail, written notes, e-mail, texting, and social media (such as Facebook and Twitter), directly, indirectly, or through third parties regardless of whether those third parties know of the order.

[ ] 1. **Lệnh Cấm Liên Lạc:** Bị đơn bị ***ngăn cấm*** không được liên lạc với đương đơn, gồm cả nhưng không giới hạn là bằng điện thoại, thư tín, thư viết tay, điện thư đánh lời nhắn, thông tin xã hội (như Facebook và Twitter) trực tiếp, gián tiếp, hoặc qua những thành phần thứ ba bất luận những thành phần thứ ba đó có biết về lệnh tòa hay không.

[ ] 2. **Exclude from place:** Respondent is ***excluded*** from the following places:

[ ] 2. **Loại trừ khỏi nơi:** Bị đơn bị ***loại ra*** khỏi những nơi như sau:

[ ] Petitioner's residence
[ ] Nơi cư ngụ của đương đơn
[ ] Petitioner's workplace
[ ] Nơi làm việc của đương đơn
[ ] Petitioner's school
[ ] Trường học của đương đơn
[ ] Petitioner's day care
[ ] Nơi chăm sóc ban ngày của đương đơn
[ ] Other:
[ ] Khác:

[ ] 3. **Stay Away:** Respondent is ***prohibited*** from knowingly coming within, or knowingly remaining within _____ (distance) of:

[ ] 3. **Tránh Xa:** Bị cáo bị ***cấm chỉ*** không được cố ý đến trong vòng, hoặc cố ý ở lại trong vòng _____ (khoảng cách) của:

[ ] Petitioner's residence
[ ] Nơi cư ngụ của đương đơn
[ ] Petitioner's workplace
[ ] Nơi làm việc của đương đơn
[ ] Petitioner's school
[ ] Trường học của đương đơn
[ ] Petitioner's day care
[ ] Nơi chăm sóc ban ngày của đương đơn
[ ] Other:
[ ] Khác:

[ ] 4. **Other**:

[ ] 4. **Giải pháp khác**:

[ ] Surrender and Prohibition of Weapons Order

[ ] Lệnh Giao Nộp Vũ Khí phải nộp riêng biệt

The court finds that:
Tòa phát hiện rằng:

[ ] irreparable injury could result if the order to surrender weapons is not issued.
[ ] sự thương tổn không thể hồi phục được có thể xảy ra nếu lệnh giao nộp vũ khí không được ban hành.

[ ] respondent's possession of a firearm or other dangerous weapon presents a serious and imminent threat to public health or safety or the health or safety of any individual.
[ ] việc bị đơn sở hữu súng tay hay vũ khí nguy hiểm khác đưa tới sự đe dọa trầm trọng và cấp thời đối với sức khỏe và sự an toàn của quần chúng, hoặc đối với sức khỏe hay sự an toàn của bất kỳ cá nhân nào.

[ ] irreparable injury could result if the Respondent is allowed to access, obtain, or possess any firearms or other dangerous weapons, or obtaining or possessing a concealed pistol license.
[ ] sự thương tổn không thể hồi phục được có thể xảy ra nếu Bị đơn được cho phép mua, hay sở hữu bất kỳ súng đạn nào hoặc các vũ khí nguy hiểm khác hay sở hữu giấy phép mang súng lục giấu kín.

The Respondent must comply with the **Order to Surrender Weapons (and Prohibit Weapons if checked below) Issued Without Notice** filed separately which states:
Bị đơn phải tuân hành **Án Lệnh Giao Nộp Vũ Khí (và Cấm Chỉ Vũ Khí), nếu đánh dấu bên dưới) Ban Hành Không Cần Thông Báo** nộp riêng mà ghi là:

Respondent shall immediately surrender all firearms, other dangerous weapons, and any concealed pistol licenses.
Bị đơn phải giao nộp ngay lập tức tất cả các loại súng đạn, các vũ khí nguy hiểm khác, hoặc bất cứ giấy phép nào mang súng lục dấu kín

[ ] Respondent is prohibited from accessing, obtaining, or possessing any firearms or other dangerous weapons, or obtaining or possessing a concealed pistol license.
[ ] Bị đơn bị cấm chỉ không được mua hay sở hữu bất kỳ súng đạn nào hoặc các vũ khí nguy hiểm khác hay sở hữu giấy phép mang súng lục giấu kín.

(*Note: Also use form number All Cases 02-030*.)
(*Lưu ý: Cũng sử dụng số mẫu phiếu Tất Cả Các Vụ Kiện 02-030*.)

The respondent may file a *Respondent's Petition to Reopen Temporary Sexual Assault Protection Order*, form SA 6.050, if the respondent did not receive actual prior notice of the hearing and if the respondent alleges that he or she had a meritorious defense to the order or that the order or its remedy is not authorized by chapter 7.90 RCW.
Bị đơn có thể nộp một *Đơn thỉnh cầu của Bị đơn để Tái mở lại Temporary Sexual Assault Protection Order (Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục)*, mẫu phiếu SA 6.050, nếu bị cáo đã không nhận được thông báo trước thực thụ của phiên tòa và nếu bị cáo quả quyết rằng mình có lý lẽ bào chữa chính đáng đối với lệnh này hoặc lệnh này hay giải pháp của nó không được cho phép bởi chương 7.90 RCW.

Washington Crime Information Center (WACIC) Date Entry

Hệ Thống Vi Tính Tình Báo về Hình Tội trong Tiểu Bang Washington (WACIC) Ngày Ghi Nhập

It is further ordered that the clerk of the court shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to _____ [ ] County Sheriff's Office [ ] Police Department ***where Petitioner lives*** which shall enter it into WACIC.
Tòa cũng phán thêm là lục sự tòa phải chuyển một bản sao của án lệnh này vào hay trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho _____Văn Phòng Cảnh Sát Quận [ ] Sở Cảnh Sát ***nơi Đương đơn cư ngụ*** để được ghi nhập vào hệ thống vi tính tình báo hình sự WACIC.

Service

Dịch vụ tống đạt

[ ] The clerk of the court shall also electronically forward a copy of the summons, if applicable, petition, and temporary order on or before the next judicial day to _____ [ ] County Sheriff's Office [ ] Police Department ***where Respondent lives*** which shall personally serve the respondent with a copy of the summons, if applicable, petition, and temporary order and shall promptly complete and return to this court proof of service.
[ ] Lục sự tòa cũng phải chuyển một bản sao điện tử của lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu, và án lệnh tạm thời vào hay trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho _____ [ ] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận [ ] Sở Cảnh Sát ***nơi Bị Đơn cư ngụ*** mà phải đích thân tống đạt bị đơn một bản sao của lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu, và án lệnh tạm thời và phải điền và nộp cho tòa một cách nhanh chóng bằng chứng tống đạt.

[ ] The clerk of the court shall also electronically forward a copy of the summons, if applicable, petition and temporary order on or before the next judicial day to _____ [ ] County Sheriff's Office [ ] Police Department for service of the summons, if applicable, petition and temporary order upon _____ (Respondent's Parent(s) or Legal Guardian(s)) at: _____

and shall promptly complete and return to this court a Return of Service.

[ ] Lục sự tòa cũng sẽ gửi một bản sao của lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu và án lệnh tạm thời vào hoặc trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho _____ [ ] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận [ ] Sở Cảnh Sát Để tống đạt lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu và án lệnh tạm thời cho _____ ((Các) Phụ Huynh hoặc (Các) Người Giám Hộ Pháp Lý của Bị Cáo tại: _____

và sẽ điền và gửi lại ngay cho tòa án này một mẫu Hồi Đáp Tống Đạt.

[ ] (*Only if surrender of weapons not ordered*) Petitioner has made private arrangements for service of the summons, if applicable, petition, and temporary order. (A Return of Service shall be filed with the court at or before the next hearing.)

[ ] (*Chỉ khi nào không ra lệnh giao nộp vũ khí*) Đương đơn đã sắp xếp việc tư nhân tống đạt lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu, và án lệnh tạm thời. (Đương đơn đã có những dàn xếp riêng để tống đạt lệnh triệu hồi, đơn thỉnh cầu và lệnh này.)

[ ] Respondent appeared in person before the court and was served a copy of the summons, if applicable, petition, and temporary order by the court; further service is not required under RCW 7.90.140(6).

[ ] Bị đơn đã đích thân xuất hiện trước tòa và được tống đạt một bản sao lệnh triệu hồi, nếu áp dụng, đơn thỉnh cầu, và án lệnh tạm thời bởi tòa; không cần phải tống đạt thêm nữa theo RCW 7.90.140(6).

The respondent is directed to appear and show cause why this temporary sexual assault protection order should not be made effective for up to two years and why the court should not order the relief requested by the petitioner. If Respondent is under 16 years of age then his or her parent(s) or legal guardian(s) shall also appear.
Bị đơn được chỉ thị phải hầu tòa và trình bày duyên cớ tại sao không nên ban hành lệnh bảo vệ đối với tình trạng hành hung tình dục tạm thời này để có hiệu lực tối đa là hai năm và tại sao tòa không nên ra lệnh giải quyết như đương đơn đã yêu cầu. Nếu Bị đơn là trẻ dưới 16 tuổi thì (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ pháp lý của em cũng sẽ hầu tòa.

Failure to appear at the hearing may result in the court granting all of the relief requested in the petition.
Không trình diện trong phiên tòa có thể đưa đến hậu quả tòa chấp thuận tất cả giải pháp được yêu cầu trong đơn thỉnh cầu.

Warnings to the Respondent: A knowing violation of this sexual assault protection order is a criminal offense under chapter 26.50 RCW and *will subject a violator to arrest*. You can be arrested even if any person protected by the order invites or allows you to violate the order's prohibitions. You have the sole responsibility to avoid or refrain from violating the order's provisions. Only the court can change the order.

Cảnh Cáo cho Bị Đơn: Cố ý vi phạm lệnh bảo vệ đối với tình trạng hành hung tình dục này là một tội hình sự chiếu theo chương 26.50 RCW và *người vi phạm sẽ bị bắt giữ*. Quý vị có thể bị bắt giữ cho dù người được lệnh này bảo vệ có mời mọc hoặc cho phép quý vị vi phạm những điều khoản ngăn cấm của lệnh này. Quý vị có toàn trách nhiệm phải tránh hoặc tự kiềm chế để không vi phạm những điều khoản của lệnh này. Chỉ tòa án mới có thể thay đổi lệnh này.

This temporary sexual assault protection order is effective until the next hearing date shown on page one.
Temporary sexual assault protection order (Lệnh bảo vệ tạm thời đối với tình trạng hành hung tình dục) này có hiệu lực cho đến ngày có phiên tòa đã ghi trên trang một.

Dated: _____ at _____ a.m./p.m. _____
Ngày: lúc sáng/chiều **Judge/Pro Tem/Commissioner**
Quan Tòa/Lâm Thời/Ủy Viên

Presented by:
Được trình bởi:

_____ _____
Signature of Petitioner/Lawyer WSBA No. Print Name
Chữ ký của Đương Đơn/Luật Sư WSBA Số. Viết Chữ In Họ Và Tên

_____ _____
Signature of Person Filing on Behalf of Petitioner Print Name
Chữ Ký của Người Nộp Đơn Thay Cho Đương Đơn Chữ Viết In Họ và Tên

The petitioner or the petitioner's lawyer must complete a
Đương đơn hoặc luật sư của đương đơn cần phải điền một
Law Enforcement Information Sheet (LEIS).
Bản Kê Khai Thông Tin Cho Cơ Quan Công Lực (LEIS).